

Số: 13 /TM-BVKC

Khoái Châu, ngày 19 tháng 01 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Về việc Thuê dịch vụ phần mềm Hệ thống lưu trữ, truyền tải hình ảnh (RIS/PACS-VNPT) CLOUD lưu trữ 3 năm gói quy mô trung bình ≤ 8000 ca chụp và Phần mềm quản lý bệnh án điện tử (EMR-VNPT) gói quy mô trung bình ≤ 25000 bệnh án, Phí kết nối và phí duy trì Kiosk

Kính gửi: Các công ty cung cấp dịch vụ phần mềm Y tế

Bệnh viện Đa khoa Khoái Châu có nhu cầu tiếp nhận báo giá tham khảo, xây dựng giá gói thầu làm cơ sở lập dự toán thuê dịch vụ phần mềm Hệ thống lưu trữ, truyền tải hình ảnh (RIS/PACS-VNPT) CLOUD lưu trữ 3 năm gói quy mô trung bình ≤ 8000 ca chụp và Phần mềm quản lý bệnh án điện tử (EMR-VNPT) gói quy mô trung bình ≤ 25000 bệnh án, Phí kết nối và phí duy trì Kiosk, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Khoái Châu

2. Thông tin liên hệ của người nhận báo giá:

Ông: Nguyễn Xuân Cường Chức vụ: Trưởng phòng TCHCTC

Số điện thoại: 0913315267

Email: ttytkhoaichauhy@gmail.com

3. Cách thức nhận báo giá: Nhận trực tiếp hoặc qua email

Nơi nhận trực tiếp báo giá: Bệnh viện Đa khoa Khoái Châu

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h00 phút ngày 19/01/2026 đến trước 17h 00 phút ngày 22/01/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 30 ngày.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Dịch vụ thuê dịch vụ phần mềm Hệ thống lưu trữ, truyền tải hình ảnh (RIS/PACS-VNPT) CLOUD lưu trữ 3 năm gói quy mô trung bình ≤ 8000 ca chụp và Phần mềm quản lý bệnh án điện tử (EMR-VNPT) gói quy mô trung bình ≤ 25000 bệnh án, Phí kết nối và phí duy trì Kiosk (có chi tiết danh mục kèm theo)

2. Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày

3. Các thông tin khác: Hồ sơ báo giá có đóng dấu hợp pháp của đơn vị.

Bệnh viện Đa khoa Khoái Châu trân trọng kính mời các đơn vị cung cấp dịch vụ tại Việt Nam tham gia báo giá với nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo BV;
- Công TTĐT BV;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM
Y TẾ
KHOÁI CHÂU
Nguyễn Hữu Nam

11
12

DANH MỤC CHI TIẾT

(kèm theo thư mời báo giá số /TM-BVKK, ngày 19/01/2026)

STT	Nội dung công việc Tên phân hệ chức năng	Đơn vị tính	Số lượng
PHẦN I	Hệ thống lưu trữ, truyền tải hình ảnh (RIS/PACS-VNPT) CLOUD lưu trữ 3 năm gói quy mô trung bình ≤ 8000 ca chụp	Gói	1
1	Nhập phiếu yêu cầu CDHA tại RIS		
2	Quản lý danh sách phiếu yêu cầu CDHA		
3	Quản lý danh sách chụp chiếu (Worklist)		
4	Tìm kiếm dữ liệu PACS		
5	Quản lý màn hình chờ		
6	Quản lý lịch phân công trực		
7	Quản lý mẫu chẩn đoán thường dùng		
8	Quản lý bộ từ viết tắt		
9	Quản lý thông tin ca chụp		
10	Quản lý bệnh nhân		
11	Thống kê		
12	Quản lý danh mục dịch vụ		
13	Quản lý phòng chụp chiếu		
14	Quản lý thiết bị chụp chiếu		
15	Quản lý ca làm việc		
16	Quản lý mẫu kết quả		
17	Quản lý danh sách người dùng		
18	Quản lý phân quyền		
19	Quản lý role		
20	Cài đặt		
21	Cấu hình kết nối HIS		
22	Cấu hình kết nối PACS		
23	Chức năng chia sẻ thông tin và hình ảnh kết quả ca chụp qua QR Code		
24	Chức năng ghi đĩa đính kèm hình ảnh và kết quả tại PACS		
25	Chức năng tải hình ảnh Dicom từ hệ thống PACS		
26	Kết nối HIS L2 - Kiểm tra kết nối tới HIS		
27	Kết nối HIS L2 - Đồng bộ bác sĩ khoa CDHA và KTV từ HIS		
28	Kết nối HIS L2 - Đồng bộ dịch vụ CDHA từ HIS		
29	Kết nối HIS L2 - Đồng bộ phiếu chỉ định CDHA từ HIS thủ công		
30	Kết nối HIS L2 - Đồng bộ phiếu chỉ định CDHA từ HIS tự động		
31	Kết nối HIS L2 - Cập nhật kết quả CDHA ca chụp		
32	Kết nối HIS L2 - Hủy kết quả CDHA ca chụp		
33	Kết nối HIS L2 - Đồng bộ danh mục đối tượng		
34	Kết nối HIS L2 - Cập nhật trạng thái phiếu chỉ định CDHA khi hủy phiếu từ hệ thống RIS		
35	Kết nối HIS L2 - Chức năng hủy dịch vụ trong phiếu chỉ định tại HIS		
36	Cấu hình ký số		
37	Cập nhật danh sách ca chụp từ hệ thống HIS		
Phần II	Phần mềm quản lý bệnh án điện tử (EMR-VNPT) gói quy mô trung bình ≤ 25000 bệnh án	Gói	1

STT	Nội dung công việc Tên phân hệ chức năng	Đơn vị tính	Số lượng
I	Quản trị hệ thống		
	Đăng nhập		
	Trang chủ		
	Đăng xuất		
	Quản lý người dùng		
	Quản lý đơn vị		
	Quản lý log dữ liệu		
	Quản lý lịch sử thao tác HSBA		
	Thiết lập cấu hình đơn vị		
II	Hồ sơ bệnh án		
	Hồ sơ bệnh án mở		
	Tổng hợp lưu trữ HSBA		
	Duyệt nhận hồ sơ bệnh án		
	Lưu trữ hồ sơ bệnh án		
	Tạo phiếu mượn		
	Duyệt phiếu mượn		
	Kết xuất bộ hồ sơ bệnh án	Modull	1
III	Báo cáo tra cứu	Modull	1
1	Tra cứu hồ sơ bệnh án		
IV	Phạm vi các phiếu theo TT32		
1	Bệnh án Nội khoa		
2	Bệnh án Nhi khoa		
3	Bệnh án Truyền nhiễm		
4	Bệnh án Phụ khoa		
5	Bệnh án Sản khoa		
6	Bệnh án Sơ sinh		
7	Bệnh án Tâm thần		
8	Bệnh án Da liễu		
9	Bệnh án Huyết học-Truyền máu		
10	Bệnh án Ngoại khoa		
11	Bệnh án Bỏng		
12	Bệnh án Ung bướu		
13	Bệnh án Răng Hàm Mặt		
14	Bệnh án Tai Mũi Họng		
15	Bệnh án Ngoại trú chung		
16	Bệnh án Ngoại trú Răng Hàm Mặt		
18	Bệnh án Nội trú Y học cổ truyền		
19	Bệnh án Ngoại trú Y học cổ truyền		
20	Bệnh án Nội trú Nhi Y học cổ truyền		
21	Bệnh án Mắt (chấn thương)		
22	Bệnh án Mắt (Bán phần trước)		
23	Bệnh án Mắt (Đáy mắt)		
24	Bệnh án Mắt (Glacom)		
25	Bệnh án Mắt (Lác)		
26	Bệnh án Mắt trẻ em		
27	Bệnh án phục hồi chức năng		
28	Bệnh án phục hồi chức năng nhi		
29	Bệnh án ngoại trú phục hồi chức năng		

STT	Nội dung công việc Tên phân hệ chức năng	Đơn vị tính	Số lượng
30	Giấy cam kết chấp thuận phẫu thuật, thủ thuật và gây mê hồi sức		
31	Giấy chứng nhận phẫu thuật		
32	Giấy khám/chữa bệnh theo yêu cầu		
33	Phiếu khám chuyên khoa		
34	Phiếu gây mê hồi sức		
35	Phiếu phẫu thuật/ thủ thuật		
36	Phiếu theo dõi truyền dịch		
37	Phiếu chiếu/ chụp X-quang		
38	Phiếu chụp cắt lớp vi tính		
39	Phiếu chụp cộng hưởng từ		
40	Phiếu siêu âm		
41	Phiếu điện tim		
42	Phiếu điện não		
43	Phiếu nội soi		
44	Phiếu đo chức năng hô hấp		
45	Phiếu xét nghiệm (chung)		
46	Phiếu xét nghiệm Huyết học		
47	Phiếu xét nghiệm huyết - tuỷ đồ		
48	Phiếu xét nghiệm chẩn đoán rối loạn đông cầm máu		
49	Phiếu xét nghiệm sinh thiết tuỷ xương		
50	Phiếu xét nghiệm nước dịch		
51	Phiếu xét nghiệm hoá sinh máu		
52	Phiếu xét nghiệm hoá sinh nước tiểu, phân, dịch chọc dò		
53	Phiếu xét nghiệm vi sinh		
54	Phiếu xét nghiệm giải phẫu bệnh sinh thiết		
55	Phiếu xét nghiệm giải phẫu bệnh khám nghiệm tử thi.		
56	Trích biên bản hội chẩn		
57	Trích biên bản kiểm thảo tử vong		
58	Phiếu khám bệnh vào viện (chung)		
59	Phiếu phẫu thuật ghép giác mạc		
60	Phiếu phẫu thuật bề mặt nhãn cầu		
61	Phiếu phẫu thuật Glacom		
62	Phiếu phẫu thuật lác		
63	Phiếu phẫu thuật túi lệ		
64	Phiếu phẫu thuật sụp mi, mộng, thể thủy tinh, Sapejko		
65	Phiếu phẫu thuật Mộng		
66	Phiếu phẫu thuật Thể thủy tinh		
67	Phiếu phẫu thuật Sapejko		
68	Phiếu theo dõi điều trị		
69	Phiếu chăm sóc cấp 1		
70	Phiếu chăm sóc cấp 2		
71	Phiếu nhận định phân loại người bệnh tại khoa cấp cứu		
72	Giấy cung cấp thông tin và cam kết chung về nhập viện nội trú		
73	Giấy cam kết từ chối sử dụng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh		
74	Phiếu cung cấp thông tin người bệnh tại khoa hồi sức tích cực		
75	Phiếu bàn giao người bệnh chuyên khoa (Dành cho bác sỹ)		



STT	Nội dung công việc Tên phân hệ chức năng	Đơn vị tính	Số lượng
76	Phiếu bàn giao người bệnh chuyên khoa (Dành cho điều dưỡng)		
77	Giấy cam kết chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh		
78	Giấy cam kết kết ra viện không theo chỉ định của bác sỹ (khi chưa kết thúc việc chữa bệnh)		
79	Biên bản kiểm thảo tử vong		
80	Giấy cam kết chấp thuận điều trị bằng hóa trị - xạ trị		
81	Giấy cam kết chấp thuận điều trị bằng xạ trị		
82	Phiếu điều trị trẻ sơ sinh sau sinh		
83	Phiếu khám thai		
84	Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án		
86	Khám sức khỏe định kỳ		
87	Khám sức khỏe trên 18 tuổi		
88	khám sức khỏe dưới 18 tuổi		
89	Đơn thuốc		
90	Chứng sinh		
93	Giấy chuyển tuyến		
94	Giấy ra viện		
PHẦN III	Phí kết nối Kiosk	Lần	1
Phần IV	Phí duy trì Kiosk	Tháng	12